

THÔNG BÁO

**Nhu cầu mua sắm hóa chất, môi trường cho xét nghiệm nước – thực phẩm
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh**

Kính gửi: Quý công ty

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh xin trân trọng gửi tới Quý công ty danh mục hàng hóa Trung tâm có nhu cầu mua sắm cụ thể như sau: *(Chi tiết danh mục và số lượng theo phụ lục I);*

Kính mời Quý công ty quan tâm, có khả năng cung ứng các mặt hàng theo phụ lục I cung cấp thông tin và báo giá về hàng hóa do đơn vị mình phân phối hoặc chào bán, bao gồm các tài liệu sau:

- Thông số kỹ thuật cơ bản: Tên thương mại, hãng sản xuất, nước sản xuất, hãng chủ sở hữu, thông số kỹ thuật của hàng hóa;

- Báo giá hàng hóa: *(Theo mẫu tại phụ lục II);*

(Các thông tin điền tại phụ lục II là ví dụ để các Quý công ty tham khảo)

Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước **11 giờ 00 phút ngày 26/12/2022**.

Địa chỉ tiếp nhận: Báo giá gửi bản scan *(theo mẫu và nội dung theo phụ lục II)* về địa chỉ email: khoaduocdcqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh - Khoa Dược - Vacxin và VTYT.

Địa chỉ: Số 651 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ mặt hàng thuộc phần báo giá và có thể báo giá cho một hoặc nhiều phần khác nhau.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ds.Nguyễn Khánh Quyên - Khoa Dược, Vacxin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 0971 994 999.

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCKT;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC I

(Kèm theo công văn số: 2707/TB-TTKSBT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Phân loại TTBY T (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
1	Lòng đỏ trứng có Tellurite (Egg yolk tellurite emulsion)	Hoá chất Egg yolk tellurite emulsion		Thành phần bổ sung Môi trường nuôi cấy Thành phần gồm Sterile Egg-Yolk 200 ml/l; NaCl 4.25 g/l; Potassium tellurite 2.1 g/l	Meck	Merck	Đức	Hộp 10x50ml	Hộp	1		
2	Lòng đỏ trứng (Egg yolk emulsion)	Hoá chất Egg yolk tellurite emulsion		Thành phần bổ sung Môi trường nuôi cấy Thành phần gồm Sterile Egg-Yolk 500 ml/l; NaCl 4.25 g/l	Meck	Merck	Đức	Lọ 100ml	Lọ	2		
3	Thạch TSC (Tryptose Sulfite Cycloserine) agar (base)	Môi trường TSC Agar tryptose sulfite		Môi trường nuôi cấy Thành phần Enzymatic digest of casein 15 g/l; Yeast Extract 5 g/l; Enzymatic digest of soya 5 g/l; Sodium disulfite 1 g/l ; Iron(III)ammonium citrate 1 g/l; Agar 9-18 g/l	Meck	Merck	Đức	Hộp 500g	Hộp	1		
4	Clostridium perfringens Selective Supplement	Hoá chất Clostridui m perfringens selective supplement		Thành phần bổ sung Môi trường chọn lọc Clostridium perfringens. Thành phần mỗi vial gồm 200 mg D- Cycloserine 50 mg 4-Methylumbelliferylphosphate Disodium salt	Meck	Merck	Đức	Hộp 10 vial	Hộp	1		
5	Môi trường LS Lactose sulfite broth	Lactose sulfite broth Base		Môi trường nuôi cấy Cho 01 lít môi trường: - Tryptone...4,44 g - Yeast extract.2,22 g - Cysteine hydrochloride.0,27 g - Lactose..8,89 g - Sodium chloride2,22 g - Sodium metabisulfite0,67 g - Ferric ammonium citrate.0,56 g	Himedia	Himedia	Ấn Độ	Theo quy cách NSX	Hộp	1		

T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Phân loại TTBY T (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
6	Thạch MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base)	Môi trường MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base)		Môi trường nuôi cấy Thành phần Meat extract* 1 g/l; Enzymatic digest of casein 10 g/l; D-Mannitol 10 g/l; NaCl 10 g/l; Phenol red 0.025 g/l; Agar 12-18 g/l	Meck	Merck	Đức	Hộp 500g	Hộp	1		
7	Thành phần bổ sung B.cereus selective supplement	Hóa chất Bacillus cereus supplement		Thành phần bổ sung Môi trường nuôi cấy Thành phần Polymixin B 50.000 units	Meck	Merck	Đức	Hộp 10 vial	Hộp	1		
8	Thạch Symphony agar	Môi trường vi sinh Symphony agar		Symphony Agar cho phép đếm nấm men và nấm mốc trong tất cả các mẫu thực phẩm của người và động vật mà không cần kể đến hoạt độ của nước. Nó có thể được sử dụng để kiểm soát các mẫu môi trường của khu vực sản xuất. Mẫu nước cũng có thể được phân tích bằng các màng lọc. Môi trường này cho phép định lượng chỉ trong vòng 3 ngày thay vì 5 ngày đối với các phương pháp bình thường. THÀNH PHẦN ĐẶC TRƯNG Các thành phần có thể được điều chỉnh để có được hiệu suất tối ưu Trong 1 liter môi trường: - Peptones ... 10.0 g - Glucose 18.0 g - Growth promoters ... 1.0 g - Selective system 1.0 g - Bacteriological agar ... 12 to 16.0 g	Biokar	Biokar	Pháp	Hộp 500g	Hộp	1		

T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Phân loại TTBY T (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
9	Thạch King's B(King's B agar base)	Môi trường King agar B		Môi trường nuôi cấy Thành phần Proteose peptone 20.0; magnesium sulfate 1.5; tri-potassium phosphate 3-hydrate 1.8; agar-agar 10.0.	Meck	Merck	Đức	Hộp 500g	Hộp	1		
10	Canh thang Acetamid(Ac etamid broth)	Canh thang Acetamid broth		Môi trường nuôi cấy PH: 7,0 ± 0,5 (H ₂ O, 25 °C) Bảo quản: +15°C to +25°C.	Titan	Titan	Ấn Độ	Hộp 500g	Hộp	1		
11	Bộ ống test định danh sinh hóa vi khuẩn (Gồm 4 ống: KIA, Mannit di động, Ure- indole; LDC)	Bộ ống test định danh sinh hóa vi khuẩn (Gồm 4 ống: KIA, Mannit di động, Ure- indole; LDC)		Bộ ống test định danh sinh hóa vi khuẩn (Gồm 4 ống: KIA, Mannit di động, Ure- indole; LDC)	VSDTTW	VSDTTW	Việt Nam	Bộ 4 ống	Bộ	20		
12	Pseudomonas CN Selective supplement	Hoá chất Pseudomon as CN Selective supplement		Thành phần bổ sung môi trường Pseudomonas chọn lọc Thành phần mỗi vial gồm Cetrimide 0.1g; Nalidixic acid 0.0075	Meck	Merck	Đức	Hộp 10 vial	Hộp	1		

T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Phân loại TTBY T (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
13	Máu Cừ khử sợi huyết (Sheep Blood Defibrinated)	Máu cừ khử sợi huyết 100ml		- Máu cừ dùng trong pha chế các loại môi trường nuôi cấy vi khuẩn như: Blood D14 Muller Hinton Blood agar, Chocolate agar... - Đặc điểm kỹ thuật: Máu cừ đã được tách sợi huyết Đã được kiểm tra vô khuẩn. Không có kháng sinh Tỷ lệ hồng cầu cừ: 50-60% - Bảo quản: 2-8 độ, tránh ánh nắng trực tiếp - Đóng gói: chai thủy tinh 50-100-250ml - Hạn dùng: 3 tháng kể từ ngày sản xuất - Thời gian giao hàng: 4-5 ngày đặt hàng. Hạn dùng luôn luôn mới.	Labone	Labone	Việt Nam	Bịch/ Chai 100ml	Bịch/ Chai	2		
14	Thạch Symphony agar	Môi trường vi sinh Symphony agar		Symphony Agar cho phép đếm nấm men và nấm mốc trong tất cả các mẫu thực phẩm của người và động vật mà không cần kể đến hoạt độ của nước. Nó có thể được sử dụng để kiểm soát các mẫu môi trường của khu vực sản xuất. Mẫu nước cũng có thể được phân tích bằng các màng lọc. Môi trường này cho phép định lượng chỉ trong vòng 3 ngày thay vì 5 ngày đối với các phương pháp bình thường. THÀNH PHẦN ĐẶC TRƯNG Các thành phần có thể được điều chỉnh để có được hiệu suất tối ưu Trong 1 liter môi trường: - Peptones ... 10.0 g - Glucose 18.0 g	Biokar	Biokar	Pháp	Hộp 500g	Hộp	1		

T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Phân loại TTBY T (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020
				- Growth promoters ... 1.0 g - S16elective system 1.0 g - Bac17teriological agar ... 12 to 16.0 g								
15	Màng lọc 0.45μ (Filter Cellulose Nitrate)	ACN màng lọc cellulose Nitrate		Kích thước màng lọc: Ø 25mm Chất liệu: Cellulose Nitrate (CN; Cellulose Mixed Ester) Kích thước lỗ lọc: 0.45 μm	Sartorius	Sartorius	Đức	Hộp 100 miếng	Hộp	24		
16	Thạch Nutrient agar	Môi trường Nutrient agar		Môi trường nuôi cấy Tham khảo thành phần Peptone 5 g/l; Meat Extract 3 g/l; Agar-Agar* 12 g/l	Meck	Merck	Đức	Hộp 500g	Hộp	1		
17	Canh thang Lauryl Sulfate Broth	Môi trường Lauryl Sulfate Broth		Môi trường nuôi cấy Thành phần Enzymatic Digest of Animal and Plant Tissues* 20 g/l; Lactose 5 g/l; K2HPO4 2.75 g/l; KH2PO4 2.75 g/l; NaCl 5 g/l; Sodium Lauryl Sulfate 0.1 g/l	Meck	Merck	Đức	Hộp 500g	Hộp	2		
18	Kéo	Kéo 18cm thẳng, 2 đầu nhọn		Chất liệu hợp kim không gỉ, sắc bén, thích hợp dùng trong phẫu thuật.	Phan Anh	Phan Anh	Việt Nam	Gói 1 cái	Cái	10		

PHỤ LỤC II
Báo giá hàng hóa (Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

(Kèm theo công văn số: 2707/TB-TTKSBT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại:
 Email:
 Ngày báo giá:
 Hiệu lực của báo giá:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA
 Công ty xin gửi tới quý đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên hàng hóa	Tên Thương mại của hàng hóa	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Mục đích sử dụng	Tên thiết bị sử dụng hóa chất	Chủng loại (Model) của thiết bị sử dụng hóa chất	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất /nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	Phân loại TTB YT (A,B, C,D)	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi chú
																		Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1																						
...																						

Ghi chú:

(2) yêu cầu nhà thầu tham chiếu với bộ mã theo thông tư số: 04/2017/TT-BYT, ngày 14/04/2017.

(14) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Trung tâm. Giá trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của BYT.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]